

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC).

BẢN TIN THÁNG 11, 2022 Dữ liệu tính đến 31/10/2022

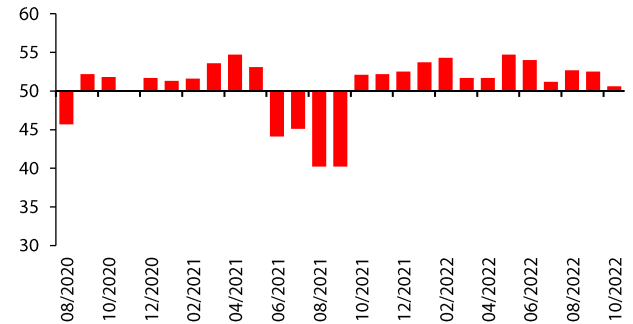
Kinh tế vĩ mô:

- Về tình vĩ mô thế giới, lãi suất cao sẽ kéo dài trong một thời gian để đối phó với tình hình lạm phát cao và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, vì vậy sự biến động của thị trường chứng khoán sẽ vẫn tương đối cao cho đến Q12023. Báo cáo Lạm phát Giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ cho thấy lạm phát CPI chung giảm từ 8,3% trong tháng 8 xuống 8,2% trong tháng 9, trong khi lạm phát CPI cơ bản tăng từ 6,3% lên 6,6%. Lạm phát tại các quốc gia đang phát triển châu Á cũng đang gia tăng. Tỷ lệ lạm phát trung bình trong khu vực đã tăng lên 5,3% trong tháng 9 từ mức 3,0% trong tháng Giêng. Áp lực giá cả ở các nền kinh tế đang phát triển châu Á vẫn ở mức vừa phải hơn so với các nền kinh tế tiên tiến, bao gồm Mỹ và khu vực đồng Euro, và so với hầu hết các nền kinh tế mới nổi, nhưng lạm phát tiếp tục gia tăng trong năm nay đã đẩy tỷ lệ khu vực lên 2,5 điểm phần trăm so với mức trung bình trước đại dịch giai đoạn 2015–2019. Sự tăng giá của đồng đô la cũng phản ánh qua các bảng cân đối kế toán trên toàn cầu. Khoảng một nửa tổng số các khoản cho vay xuyên biên giới và chứng khoán nợ quốc tế được tính bằng đô la Mỹ. Trong khi các chính phủ ở các thị trường mới nổi đã đạt được tiến bộ trong việc phát hành nợ bằng đồng nội tệ, thì các khu vực doanh nghiệp tư nhân tại thị trường mới nổi lại có mức nợ bằng đô la cao.
- Vĩ mô Việt Nam khởi đầu quý 4/2022 kém thuận lợi khi ghi nhận tăng trưởng SXCN trong tháng 10/2022 là chỉ báo kém tích cực cho triển vọng tăng trưởng. Trong tháng 10/2022, tăng trưởng sản xuất công nghiệp đạt 5,7% so với cùng kỳ, thấp hơn đáng kể mức tăng đã điều chỉnh là 9,6% trong tháng 9/2022, đây cũng là mức tăng trưởng thấp nhất từ đầu năm đến nay. Xét tổng thể, tháng 10 năm trước vẫn còn một phần ảnh hưởng của yếu tố mức nền thấp, trong quý 4/2021, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ bắt đầu phục hồi vào tháng 11 và tháng 12. Xuất khẩu tháng 10 ước chỉ tăng 4,5% so với cùng kỳ, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 9,9% của tháng 9 và 27,8% của tháng 8. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng trưởng âm 4,9% so với cùng kỳ. Chỉ số quản trị mua hàng của Việt Nam trong tháng 10 vẫn trong ngưỡng mở rộng, đạt 50,6 điểm, thấp hơn 1,9 điểm so với tháng trước và mức sụt giảm này là tương đồng với khu vực. Yếu tố khiến chỉ số PMI giảm là nhu cầu tăng yếu nhất trong 13 tháng và tồn kho hàng sản xuất giảm đáng kể nhất trong 16 tháng. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 1,5% so với tháng trước và 17,2% so với cùng kỳ. Theo nhóm hàng, doanh thu bán lẻ thực phẩm 10 tháng tăng trưởng 9,8% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 11,4% của 9 tháng. Trong khi đó, sự phục hồi của lĩnh vực dịch vụ ăn uống, lưu trú và du lịch không duy trì được lâu, doanh thu bán lẻ của hai nhóm hàng này lần lượt tăng trưởng âm 2,1% và 8,6% so với tháng trước. Với bức tranh kém thuận lợi của lĩnh vực sản xuất và dịch vụ trong tháng đầu của quý 4/2022, GDP quý này ước tăng 6,0%-6,1%, tương ứng với dự phóng GDP cho cả năm 2022 là 8,0-8,1%. Đồng thời, triển vọng tăng trưởng trong quý 4 đang hàm ý một tương lai khó khăn hơn trong năm 2023. Hiện tại, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng và lạm phát cho năm 2023 lần lượt là 6,5% và 4,5%, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng sẽ thấp hơn (ước đạt 5,8-6,3%) và lạm phát ước đạt 4,3-4,8%.

Thị trường chứng khoán: Tắc nghẽn thanh khoản

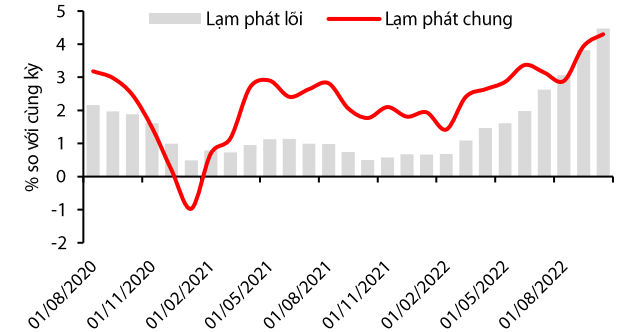
- Kết thúc tháng 10, VN Index đóng cửa tháng ở mức 1.027 điểm (giảm 9,20% so với tháng trước). So sánh với các chỉ số trong khu vực, VN Index (-9,2%), cùng với Hang Seng (-15,9%) là hai chỉ số ghi nhận hiệu suất tồi tệ nhất. Trong khi, S&P 500 (+8,0%),

Hình 1: PMI Việt Nam



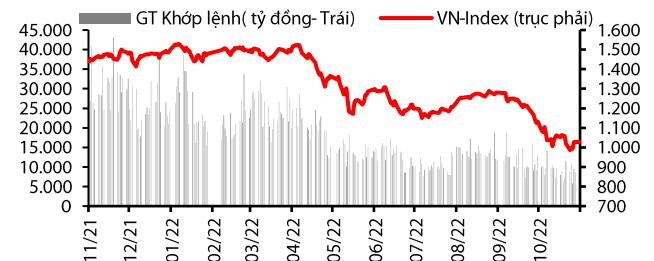
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



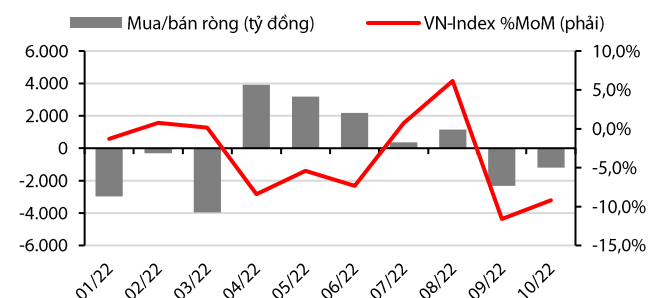
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2021



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiiipro, CTCK Rông Việt

KOSPI (+6,4%), Nikkei 225 (+6,4%), và STOXX 600 (6,3%) đã hồi phục mạnh mẽ sau đợt giảm mạnh tháng Chín.

- Khối ngoại bán ròng tháng thứ hai liên tiếp với số tiền 1.190 tỷ đồng, tương đương 49,5 triệu USD. Tuy nhiên, con số này chưa phản ánh đúng xu hướng giao dịch của khối ngoại do giao dịch liên quan đến cổ phiếu EIB (3.342 tỷ đồng, tương đương 139 triệu USD) thông qua phương thức thỏa thuận và vị thế mua ròng so với đầu năm vẫn là 580 tỷ đồng, tương đương 24,2 triệu USD.
- Dòng vốn từ các quỹ ETF lại chứng kiến đợt bơm ròng mạnh mẽ trong tháng Mười đến từ cả khối ngoại và khối nội. Các quỹ ETF nước ngoài dẫn đầu trong việc giải ngân vốn trị giá 75,2 triệu USD, các quỹ ETF trong nước cũng mua ròng trị giá 2,8 triệu USD. Trong đó, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục dẫn đầu các quỹ ngoại khi giải ngân 54,7 triệu USD, trong khi quỹ DCVFMVN30 ETF (5,9 triệu USD) dẫn dắt nhóm quỹ nội.
- Trong số các ngành, tất cả các nhóm ngành tiếp tục ghi nhận tháng lỗ thứ hai liên tiếp. Cụ thể, 7/10 nhóm ngành giảm hơn VN Index. Vật liệu (-22,4%) là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Trong đó, gá khổng lồ ngành thép là HPG (-26,2%) dẫn đầu đà mất giá trong nhóm Vật liệu, theo sau là GVR (-29,3%) và HSG (-23,0%). Tuy nhiên, Tài chính (-9,9%) mới là nhóm tác động đến đà giảm điểm của VN Index nhiều nhất với tỷ trọng vốn hóa lớn. TCB (-24,3%), VPB (-9,2%), MBB (-11,5%), và STB (-21,6%) là các cổ phiếu tác động tiêu cực nhất của ngành ngân hàng.

VNM – Giành lại thị phần nhờ sự thành công của các điều khoản thương mại mới

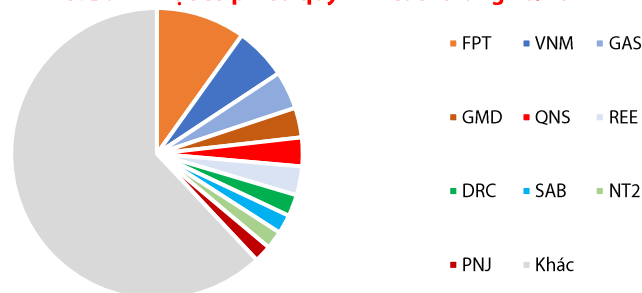
- Trong Quý 3/2022, Vinamilk đạt doanh thu và LNST của cổ đông công ty mẹ (LNSTCĐCTM) lần lượt là 16.079 tỷ đồng (684 triệu USD; +7,7% QoQ; và -0,7% YoY) và 2.298 tỷ đồng (98 triệu USD; +10,3% QoQ và -21,4% YoY). Tín hiệu tích cực từ việc này là tăng trưởng doanh thu nội địa hữu cơ đã phục hồi. VNM giành lại được thị phần ở tất cả các dòng sản phẩm chủ lực (trừ sữa bột công thức).
- Trong Quý 4/2022, chúng tôi dự báo doanh thu thuần và LNSTCĐCTM của VNM lần lượt đạt 17.625 tỷ đồng (tương đương 750 triệu USD, +9,6% QoQ và +11,4% YoY) và 3.054 tỷ đồng (hoặc 130 triệu USD, +32,9% QoQ và +39,1% YoY). Biên lợi nhuận tốt hơn sẽ đến từ chi phí sữa bột nguyên liệu giảm do công ty đã chốt các hợp đồng nguyên liệu ở mức thấp hơn năm trước.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/10/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-12,87%	-25,73%	-34,43%	6,86	1,09	0,18	0,10	5,33%	-0,45%	-0,26
Nguyên vật liệu	-19,95%	-24,92%	-48,06%	6,67	1,05	22,04%	14,62%	4,28%	-639,53%	15,21%
Công nghiệp	-10,25%	-16,90%	-29,69%	13,35	1,62	15,36%	9,32%	4,63%	12,88%	81,71%
Hàng Tiêu dùng	20,78%	-10,05%	-20,92%	13,75	2,49	21,57%	12,67%	1,62%	-30,50%	30,43%
Dược phẩm và Y tế	-5,83%	-9,99%	-23,83%	12,55	1,48	16,08%	11,73%	3,44%	672,61%	10,30%
Dịch vụ Tiêu dùng	-12,33%	-16,20%	-31,27%	3489,38	3,26	14,21%	4,04%	5,01%	251,54%	134,91%
Viễn thông	-17,33%	-25,64%	-25,66%	31,11	2,40	10,22%	4,00%	1,73%	35,41%	10,74%
Tiền ích Cộng đồng	-0,76%	-0,81%	-0,36%	12,83	1,97	19,10%	12,26%	2,75%	-44,06%	22,19%
Tài chính	-13,23%	-19,27%	-42,84%	16,04	1,68	10,75%	4,46%	3,17%	82,61%	19,70%
Ngân hàng	-5,20%	-12,88%	-26,87%	7,43	1,37	19,82%	1,83%	0,00%	-7,93%	3,95%
Công nghệ Thông tin	-7,93%	-10,62%	-8,98%	15,35	2,98	20,76%	8,70%	1,61%	269,32%	96,19%

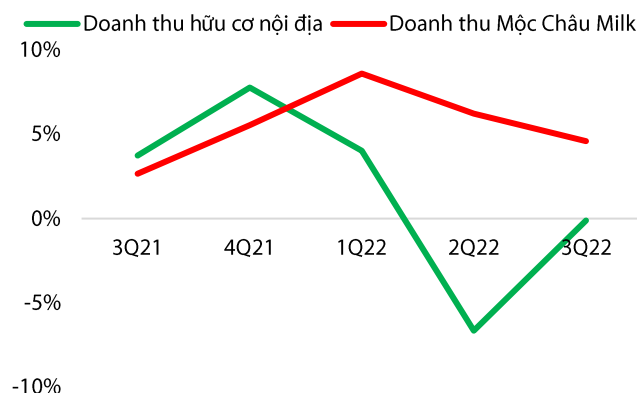
Nguồn: Fiiipro, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 10/2022



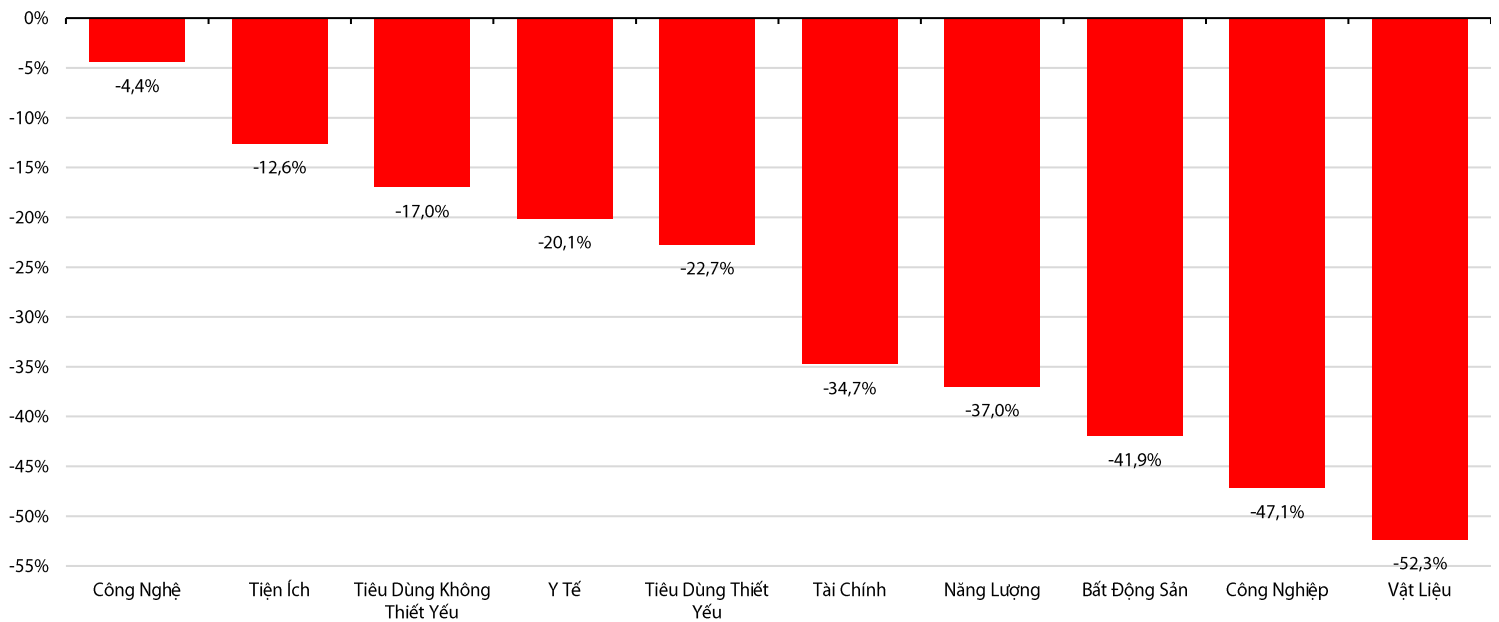
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Tăng trưởng của các nguồn doanh thu trong nước của VNM (% YoY)

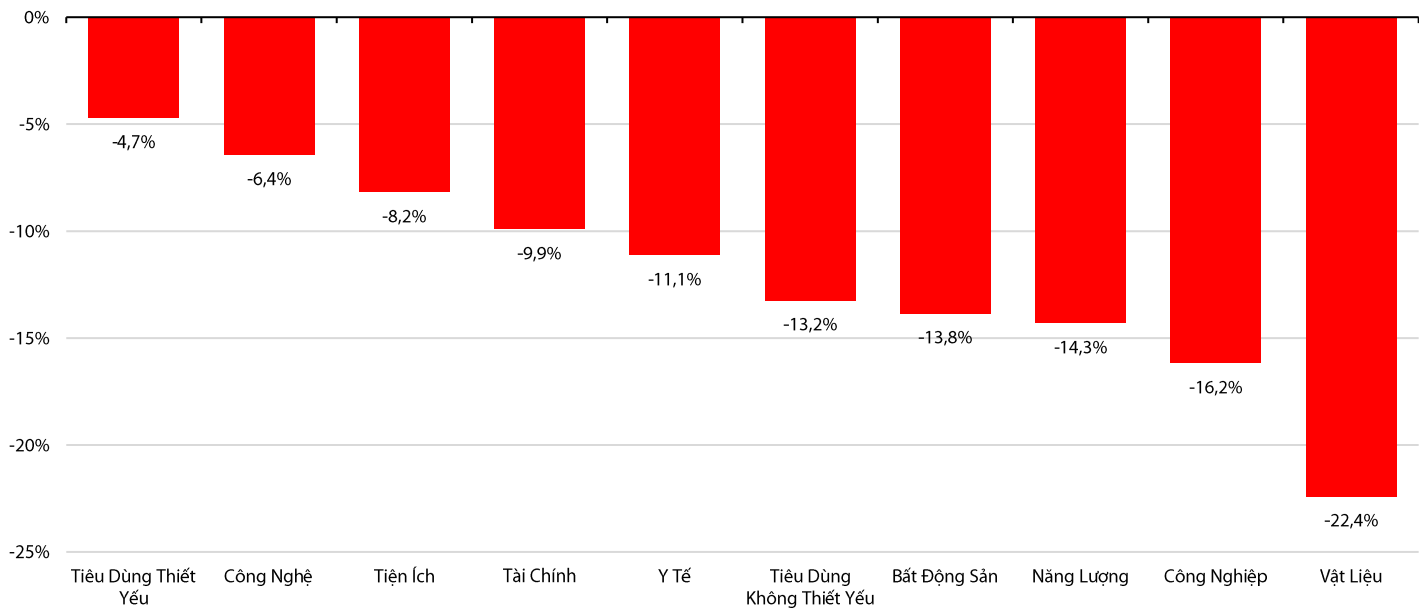


Nguồn: VNM, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Kể từ đầu năm 2022



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 10/2022



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

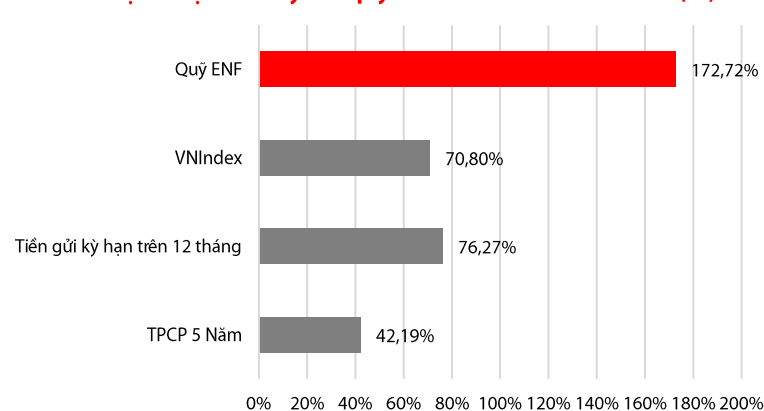
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	186,8 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 đồng
Thời điểm đóng sổ lệnh	Trước 10.30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/10/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,5%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -12,0%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 10T2022, quỹ ENF chỉ giảm 14,27% trong khi VN-Index giảm 31,39%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán.

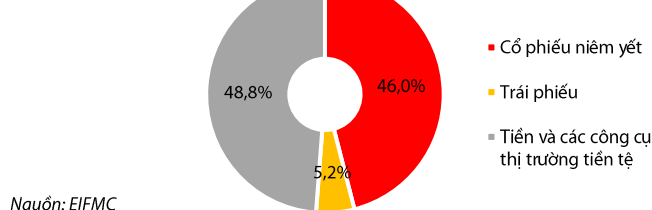
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	172,72%	70,80%	42,19%	76,27%
Lợi nhuận hàng năm	12,36%	6,42%	4,17%	6,81%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
10T2022	-24,49%	-18,19%	-13,80%	-9,31%	-2,19%	3,80%	2,95%	4,80%	0,72%	-30,82%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 08 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 10T2022, Quỹ PRUlink Bảo Toàn là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 3,80%, theo sau là quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (-2,19%) và quỹ PRUlink Bền Vững (-9,31%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-24,49%) mặc dù có tỉ suất lợi nhuận âm, tuy nhiên có mức giảm ít hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -30,82%) trong cùng thời kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyến hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quý như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quý liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quý. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quý trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.